

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐIỆN I**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

(đã được kiểm toán)

## **NỘI DUNG**

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	05-36
Bảng cân đối kế toán	05-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính	11-36



## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103008651 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 7 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 20 tháng 03 năm 2015 với số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới 0100100745.

Trụ sở chính của Công ty tại Số 18 Lý Văn Phúc, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch
Ông Vũ Văn Tứ	Phó Chủ tịch
Ông Võ Hồng Quang	Ủy viên
Bà Mai Thị Hiền	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trịnh Văn Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Văn Tứ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Văn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Văn Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Hồng Quang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Nhật Tân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Đệ	Phó Tổng Giám đốc

(Bổ nhiệm ngày 01 tháng 04 năm 2014)

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Hải Hà	Trưởng ban
Ông Nguyễn Trọng Đức	Thành viên
Ông Đỗ Văn Hào	Thành viên

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng cho Công ty.

**CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2015

**TM. Ban Tổng Giám đốc**

**Tổng Giám đốc**



Số: 459/2015/BC.KTTC-AASC.KT3

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I được lập ngày 26 tháng 03 năm 2015, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



**Nguyễn Quốc Dũng**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 0285-2013-002-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2015

T: (84) 4 3824 1990 | F: (84) 4 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam

A member of **HLB** International

**Nguyễn Thanh Hương**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 1918-2013-002-1

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>1.154.886.876.654</b>	<b>1.503.522.092.852</b>
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	357.373.292.857	180.529.724.378
111	1. Tiền		3.373.292.857	25.529.724.378
112	2. Các khoản tương đương tiền		354.000.000.000	155.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		364.078.652.296	731.955.643.992
131	1. Phải thu của khách hàng		245.753.243.864	681.317.471.095
132	2. Trả trước cho người bán		119.288.727.170	47.530.701.038
135	5. Các khoản phải thu khác	4	8.148.502.369	11.369.925.640
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(9.111.821.107)	(8.262.453.781)
140	IV. Hàng tồn kho	5	422.854.565.274	588.417.952.158
141	1. Hàng tồn kho		422.854.565.274	588.417.952.158
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		10.580.366.227	2.618.772.324
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		169.174.998	144.067.796
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		6.983.878.442	-
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	6	3.427.312.787	2.474.704.528
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>445.513.307.659</b>	<b>256.653.838.482</b>
220	II. Tài sản cố định		110.215.043.251	32.673.627.976
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	41.766.751.453	31.486.068.660
222	- Nguyên giá		98.630.563.183	82.806.340.725
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(56.863.811.730)	(51.320.272.065)
227	3. Tài sản cố định vô hình	8	1.150.925.984	1.187.559.316
228	- Nguyên giá		1.217.970.000	1.217.970.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(67.044.016)	(30.410.684)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	67.297.365.814	-
240	III. Bất động sản đầu tư	10	91.844.704.143	9.768.451.171
241	- Nguyên giá		96.348.430.488	11.076.525.175
242	- Giá trị hao mòn lũy kế		(4.503.726.345)	(1.308.074.004)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11	237.662.922.912	202.696.876.601
251	1. Đầu tư vào công ty con		123.056.706.547	88.056.706.547
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		112.337.526.168	112.337.526.168
258	3. Đầu tư dài hạn khác		4.821.770.000	6.021.770.000
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(2.553.079.803)	(3.719.126.114)
260	V. Tài sản dài hạn khác		5.790.637.353	11.514.882.734
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	5.790.637.353	5.856.785.137
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	27.2	-	5.658.097.597
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.600.400.184.313</b>	<b>1.760.175.931.334</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
300	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>826.045.268.868</b>	<b>1.373.697.592.759</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>825.874.550.745</b>	<b>1.373.529.592.759</b>
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	13	-	248.848.496.531
312	2. Phải trả người bán		422.746.242.514	350.378.935.461
313	3. Người mua trả tiền trước		21.566.091.166	613.866.468.162
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	87.840.781.297	45.937.131.773
315	5. Phải trả người lao động		40.368.742.440	20.197.597.322
316	6. Chi phí phải trả	15	81.160.941.437	1.459.037.259
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	16	38.110.223.080	22.127.294.088
320	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	17	128.273.695.457	66.171.882.330
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		5.807.833.354	4.542.749.833
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>170.718.123</b>	<b>168.000.000</b>
333	3. Phải trả dài hạn khác		-	168.000.000
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		170.718.123	-
400	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>774.354.915.445</b>	<b>386.478.338.575</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	18	<b>774.354.915.445</b>	<b>386.478.338.575</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		201.000.000.000	180.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		4.726.187.500	4.726.187.500
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		6.624.939.384	4.750.000.000
414	4. Cổ phiếu quỹ		(4.320.000)	-
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		18.403.732.409	14.653.853.642
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		15.815.748.947	12.065.870.180
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		527.788.627.205	170.282.427.253
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.600.400.184.313</b>	<b>1.760.175.931.334</b>

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
5. Ngoại tệ các loại			
- Đồng đô la Mỹ (USD)		1.576,84	1.429,97

Người lập

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2015

Tổng Giám đốc



Phạm Thanh Bình

Trần Thị Minh Việt

Trịnh Văn Tuấn



## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	2.678.924.659.814	1.550.063.771.271
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.678.924.659.814	1.550.063.771.271
11	4. Giá vốn hàng bán	20	2.129.396.229.434	1.339.975.870.425
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		549.528.430.380	210.087.900.846
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26.865.694.064	14.530.819.448
22	7. Chi phí tài chính	22	2.886.932.079	36.198.139.277
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		3.773.777.232	32.302.951.542
24	8. Chi phí bán hàng	23	7.197.827.945	14.130.657.289
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	49.507.850.934	48.067.832.357
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		516.801.513.486	126.222.091.371
31	11. Thu nhập khác	25	4.626.774.750	6.012.926.227
32	12. Chi phí khác	26	2.709.701.191	1.255.373.738
40	13. Lợi nhuận khác		1.917.073.559	4.757.552.489
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		518.718.587.045	130.979.643.860
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27.1	105.679.738.057	36.057.081.576
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	27.2	5.658.097.597	(5.658.097.597)
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>407.380.751.391</u>	<u>100.580.659.881</u>

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2015

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Phạm Thanh Bình

Trần Thị Minh Việt

Trịnh Văn Tuấn

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2014  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		518.718.587.045	130.979.643.860
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định	7; 8; 10	10.204.258.841	6.915.090.200
03	- Các khoản dự phòng		61.785.134.142	64.471.262.813
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	21; 22	(357.818)	(3.438.621)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	21; 25; 26	(26.011.295.241)	(18.519.213.087)
06	- Chi phí lãi vay	22	3.773.777.232	32.302.951.542
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		568.470.104.201	216.146.296.707
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		399.370.735.531	(323.794.751.300)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		136.099.288.947	(272.259.123.948)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(388.161.244.193)	659.293.241.386
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		41.040.582	(1.419.852.091)
13	- Tiền lãi vay đã trả		(3.773.777.232)	(34.631.061.421)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(90.477.839.129)	(16.060.541.207)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	1.708.205.144
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(5.029.293.910)	(4.396.786.369)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		616.539.014.797	224.585.626.901
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(173.504.318.365)	(5.990.609.855)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		479.454.546	1.195.582.618
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(35.000.000.000)	(34.527.030.571)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.200.000.000	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		30.207.401.174	12.793.111.062
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(176.617.462.645)	(26.528.946.746)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	10.000.000.000
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		42.104.250.220	539.989.049.624
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(290.952.746.751)	(619.427.423.830)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(14.229.844.960)	(2.177.987.672)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(263.078.341.491)	(71.616.361.878)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		176.843.210.661	126.440.318.277
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		180.529.724.378	54.089.298.648

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2014  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		357.818	107.453
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	3	<u>357.373.292.857</u>	<u>180.529.724.378</u>

Người lập

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2015

Tổng Giám đốc



Phạm Thanh Bình

Trần Thị Minh Việt

Trịnh Văn Tuấn